TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH** **----------** Số: 372/2019/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **----------** *Cẩm Phả, ngày 08 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 248/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Bùi An Th**, sinh năm 1971;
- Bị đơn: Chị **Lê Thị Th**, sinh năm 1975;

Cùng nơi ĐKNKTT: Tổ 24, khu 2A, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, d Khoản 5 và điểm b Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/10/2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/10/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi An Th và chị Lê Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi An Th và chị Lê Thị Th cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lờ Thị Th có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục con chung Bùi Lê Thu Hà, sinh ngày 03/4/2014 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Bùi An Th có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mức 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)/*tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Bùi An Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai đ- ợc cản trở. Con chung Bùi Thị Hồng Thúy, sinh ngày 12/9/1997 đã thành niên, không bị hạn chế (hoặc mất) năng lực hành vi dân sự, anh Thanh và chị Thụy không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Anh Bùi An Th và chị Lê Thị Th đã tự thỏa thuận giải quyết được với nhau, thể hiện tại Biên bản thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn đề ngày 29/10/2019 và yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận nh- sau:

Anh Bùi An Th được quyền sở hữu 01 căn nhà cấp 3 (hai tầng), xây dựng trên mảnh đất 153,5 m2 được quyền sử dụng tại: Thửa đất số 79, tờ bản đồ số 27, tổ 28 (nay là tổ 24), khu 2A, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 748252, số vào sổ cấp GCN: H778 do Ủy ban nhân dân thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 12/6/2007 mang tên người sử dụng đất là ông Bùi An Th.

Anh Bùi An Th có trách nhiệm thanh toán chị Lê Thị Th 160.000.000 đồng *(Một trăm sáu mươi triệu đồng*), tiền tài sản chung (đã thanh toán xong ngày 29/10/2019).

-Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh Bùi An Th tự nguyện chịu cả 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng cho con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Thanh đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004638 ngày 03/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Anh Thanh đã nộp đủ án phí.

Anh Bùi An Th và chị Lê Thị Th không phải chịu án phí chia tài sản chung.

Trả lại cho anh Bùi An Th 2.500.000 đồng *(Hai triệu, năm trăm nghìn đồng),*tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004638 ngày 03/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả; trả lại cho chị Lê Thị Th 9.375.000 đồng (*Chín triệu, ba trăm bẩy mươi năm nghìn đồng*), tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004821 ngày 01/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND T/p Cẩm Phả;
-Chi cục THADS T/p Cẩm Phả;
-UBND phường Cẩm Phú;
- Đương sự;
- Lưu HSVA; Vp.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thúy Hằng